

Số: /QĐ-UBND

Bình Sơn, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Bình Châu
giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 168/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023 của Thủ tướng Chính

phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2021/BXD);

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao, quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của UBND xã Bình Châu tại Tờ trình số 14/TTr-UBND ngày 14/3/2024 về việc thẩm định, phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Bình Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (kèm theo hồ sơ trình thẩm định đồ án) và Công văn số 207/HĐTĐ-TĐQH ngày 17/4/2024 của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch huyện Bình Sơn về kết quả thẩm định Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Bình Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, với các nội dung chính sau:

1. Tên đồ án, vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch:

a) Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

b) Vị trí, phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch

Khu vực lập quy hoạch chung xây dựng xã Bình Châu bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên xã Bình Châu, huyện Bình Sơn với diện tích khoảng 1.936,93 ha, có giới cận như sau:

- Phía Bắc giáp: Xã Bình Tân Phú và Biển Đông.

- Phía Nam giáp: Xã Tịnh Kỳ và xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi.

- Phía Đông giáp: Biển Đông.

- Phía Tây giáp: Xã Bình Tân Phú, huyện Bình Sơn và xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi.

2. Mục tiêu quy hoạch, tính chất, chức năng của xã:

a) Mục tiêu

- Xây dựng xã Bình Châu trở thành xã nông thôn mới trong giai đoạn 2021-2025 theo kế hoạch của huyện và định hướng trở thành xã nông thôn mới nâng cao trong giai đoạn 2026-2030; có kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân nông thôn được nâng cao; có kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội từng bước được đầu tư đồng bộ, có các hình thức sản xuất phù hợp, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống, thương mại và dịch vụ, xây dựng nông thôn phát triển, xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc dân tộc, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ...

- Cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch theo hướng công nghiệp – thương mại dịch vụ;

- Tỷ lệ đất giáo dục đảm bảo đạt chuẩn các cấp theo quy định;

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm còn dưới 2,5%;

- Cơ cấu lao động trong lĩnh vực nông nghiệp dưới 35%;

- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định đạt 100%;

- Tỷ lệ hộ sản xuất nông nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường trên 100%;

- Cụ thể hóa quy hoạch tỉnh, quy hoạch điều chỉnh tổng thể Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2045; quy hoạch phân khu đô thị dịch vụ Đông Nam Dung Quất và quy hoạch sử dụng đất cấp huyện để làm cơ sở lập các quy hoạch chi tiết và lập các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn xã để phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của huyện và định hướng phát triển kinh tế của xã trong giai đoạn 2021 – 2030;

- Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Châu được định hướng hạ tầng khung phát triển đô thị loại III-IV; thực hiện quy hoạch xây dựng theo lộ trình, góp phần cho việc phát triển đạt tiêu chí đô thị loại IV và trở thành phường thuộc thị xã Bình Sơn theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX đề ra.

b) Tính chất, chức năng của xã

- Xã Bình Châu nằm hoàn toàn trong phân khu đô thị, dịch vụ Đông Nam Dung Quất là khu vực phát triển đô thị, du lịch, dịch vụ, cửa ngõ phía Đông Nam của Khu kinh tế Dung Quất; phát triển các chức năng chính là: khu đô thị; thương mại dịch vụ du lịch. Do đó, xã Bình Châu là xã có tiềm năng đô thị hóa cao. Bên cạnh đó là xã ven biển thuộc huyện Bình Sơn, có điều kiện thuận lợi đánh bắt thủy sản và phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất nông nghiệp tập trung, sạch thân thiện với môi trường; xã chú trọng phát triển đánh bắt thủy hải sản từng bước áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến nhằm tăng năng suất sản lượng.

3. Quy mô dân số, lao động; các chỉ tiêu về kinh tế - kỹ thuật chủ yếu:

a) Quy mô dân số, lao động

- Hiện trạng năm 2021: Dân số toàn xã có 14.767 người, dân số trong độ tuổi lao động 9.156 người.

- Đến năm 2025: Dân số toàn xã có 15.428 người, dân số trong độ tuổi lao động 10.028 người.

- Đến năm 2030: Dân số toàn xã có 16.215 người, dân số trong độ tuổi lao động 11.350 người.

b) Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu tính đến năm 2030 theo dân số và quy hoạch sử dụng đất được lập

STT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu
I	Sử dụng đất		
	- Đất đơn vị ở mới	m ² /người	303 m ² /người (Theo QH điều chỉnh khu kinh tế Dung Quất xã Bình Châu tập trung nhiều khu đô thị nên chỉ tiêu đất ở cao)
	- Đất công trình dịch vụ - công cộng	m ² /người	6,4
	- Đất cây xanh	m ² /người	164,3
	- Đất giao thông	m ² /người	127,7
II	Hạ tầng xã hội thiết yếu		
1	Giáo dục		
		Cháu/1000 người	≥50
-	Trường mầm non	m ² /cháu	97,2 (Theo QH điều chỉnh khu kinh tế Dung Quất xã Bình Châu tập trung nhiều khu đô thị nên bố trí nhiều quỹ đất cho mầm non).
		học sinh/1000 người	≥65
-	Trường tiểu học	m ² /học sinh	16,55
		học sinh/1000 người	≥55
-	Trường trung học cơ sở		

STT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu
		m ² /học sinh	22,88
-	Trường Phổ thông trung học	Hs/1000 dân	≥ 40
		m ² /học sinh	≥ 10
2	Y tế	m ² /trạm	2.437
3	Văn hóa – Thể dục thể thao		
-	Sân chơi	m ² /người	≥ 0,5
-	Sân tập luyện	m ² /người	0,92
		ha/công trình	2,6
4	Chợ	m ² /công trình	10.001
5	Các công trình hạ tầng xã hội thiết yếu khác	Đảm bảo đáp ứng quy định QCVN 01:2021/BXD	
III	Hạ tầng kỹ thuật		
1	Giao thông		
	- Tỷ lệ đất giao thông/diện tích đất xây dựng đô thị (cấp đường khu vực)	%	≥ 13
2	Chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt	l/ng.ng.đ	≥ 100
	- Tỷ lệ cấp nước	%	100
3	Chỉ tiêu cấp điện		
	- Sinh hoạt	W/người	≥ 400
	- Công cộng (tính bằng % phụ tải điện sinh hoạt)	%	30
4	Lượng nước thải		
	- Sinh hoạt (tỷ lệ nước cấp)	%	≥ 80
5	Lượng rác thải	kg/người/ngày	0,9
6	Nghĩa trang	ha/1000 dân	≥ 0,04

4. Định hướng quy hoạch không gian tổng thể xã:

a) Định hướng tổ chức hệ thống, ranh giới, diện tích khu trung tâm xã

Khu trung tâm xã bao gồm các công trình hành chính, công trình công cộng cấp xã và khu dân cư trung tâm xã tại thôn Châu Thuận Nông, với diện tích quy hoạch là **45,0 ha**. Định hướng ranh giới quy hoạch như sau:

- Phía Đông giáp với diện tích khu quy hoạch đất thương mại dịch vụ.
- Phía Tây giáp tuyến đường trục xã theo quy hoạch.
- Phía Nam giáp tuyến đường trục xã theo quy hoạch.
- Phía Bắc giáp khu dân cư hiện trạng thôn Châu Thuận Biền.

Bảng tổng hợp các công trình thuộc Khu trung tâm xã:

STT	Tên công trình	Địa điểm	Diện tích (m ²)			Ghi chú
			2021	2025	2030	
1	Công trình hành chính		3.096	4.519	4.519	
1.1	UBND xã Bình Châu	Thôn Châu Thuận Nông	3.096	2.489	2.489	Diện tích giảm do mở rộng đường giao thông.
1.2	Công an xã	Thôn Châu Thuận Nông		2.030	2.030	Xây dựng mới
2	Công trình giáo dục			31.974	31.974	
2.1	<i>Trường mầm non</i>			8.445	8.445	
	Trường mầm non trung tâm xã	Thôn Châu Thuận Nông		8.445	8.445	Xây dựng mới
	Trường mầm non (trong QH Khu tái định cư)	Thôn Châu Thuận Nông		11.193	11.193	Xây dựng mới
2.2	<i>Trường tiểu học</i>	<i>Thôn Châu Thuận Nông</i>		9.816	9.816	<i>Xây dựng mới</i>
2.3	<i>Trường THCS</i>	<i>Thôn Châu Thuận Nông</i>		13.713	13.713	<i>Xây dựng mới</i>
3	Công trình văn hóa - Thể thao			29.836	29.836	
3.1	Trung tâm TDTT	Thôn Châu Thuận Nông		26.093	26.093	Xây dựng mới
3.2	NVH thôn Châu Thuận Nông	Thôn Châu Thuận Nông		3.743	3.743	Xây dựng mới
4	Công trình y tế			3.742	3.742	
4.1	Đất y tế (Trong quy hoạch khu tái định cư)	Thôn Châu Thuận Nông		3.742	3.742	Xây dựng mới
Tổng (1+2+3+4)			3.096	70.071	70.071	

b) Định hướng quy hoạch khu dân cư mới và cải tạo thôn:

b.1) Định hướng:

Là xã dự kiến thực hiện xây dựng nhiều khu đô thị theo quy hoạch khu đô thị dịch vụ Đông Nam Dung Quất và là nơi sẽ bố trí khu tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng chủ yếu là các dự án phát triển giao thông lớn trên địa bàn xã nên quỹ đất quy hoạch dành cho khu dân cư khu đô thị mới rất lớn. Do đó, trên địa bàn xã Bình Châu cần quy hoạch các khu dân cư, khu tái định cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, giữ lại đồng bộ hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và

phù hợp với định hướng của Đồ án Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2045; phải thực hiện quản lý theo quy chế quản lý kiến trúc đối với phát triển từng khu vực.

b.2) Quy hoạch các Khu dân cư mới:

Trong giai đoạn 2021 - 2030: Quy hoạch 31 khu đô thị mới với tổng diện tích 349,01 ha.

Đối với các khu dân cư mới việc xây dựng sẽ thực hiện theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt và phải đúng với quy chuẩn quy hoạch, xây dựng hiện hành. Các khu dân cư này sẽ được kết nối hạ tầng kỹ thuật 1 cách đồng bộ trên địa bàn xã.

b.3) Quy hoạch chỉnh trang các Khu dân cư giữ lại và cải tạo thôn, xóm cũ:

- Đối với các khu dân cư giữ lại: Giai đoạn 2021 – 2030, quy hoạch và chỉnh trang 9 khu dân cư hiện có, với tổng diện tích đến năm 2030 là 142,52 ha;

- Đối với các điểm dân cư xen kẽ: Giai đoạn 2021 – 2030: Quy hoạch 15 điểm dân cư xen kẽ, với tổng diện tích 27,20 ha.

c) Định hướng tổ chức hệ thống công trình công cộng:

c.1) Định hướng:

Đối với các công trình công cộng, khuyến khích giải pháp thiết kế xây dựng phải tính đến phương án phòng, chống bão; về mật độ xây dựng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành và phải đúng theo hướng dẫn của các Bộ chuyên ngành đối với từng loại công trình.

c.2) Quy hoạch tổ chức hệ thống các công trình công cộng

- *Trụ sở UBND xã:* Trong giai đoạn quy hoạch 2021 – 2030: Trụ sở UBND xã Bình Châu vẫn giữ nguyên vị trí cũ với diện tích còn lại 2.489,0 m² tại thôn Châu Thuận Nông sau khi trừ phần diện tích nằm trong quy hoạch mở rộng tuyến đường nội bộ từ trung tâm xã đi Phú Quý theo quy hoạch điều chỉnh khu kinh tế Dung Quất. Trong thời gian tới cần nâng cấp một số hạng mục công trình đã xuống cấp trong khuôn viên UBND xã.

- Công trình an ninh - quốc phòng:

+ *Trụ sở Công an xã:* Trong giai đoạn quy hoạch 2021 – 2030: Khuôn viên UBND xã không còn đủ diện tích để bố trí trụ sở làm việc công an xã, nên quy hoạch trụ sở công an xã tại vị trí mới nằm trên tuyến đường trục xã từ UBND xã đến thôn Châu Thuận Nông với diện tích 2.030m².

+ *Ban chỉ huy quân sự xã:* Trong giai đoạn quy hoạch 2021 – 2025, giữ nguyên công trình hiện có với diện tích 225m² nằm trong khuôn viên trụ sở UBND xã tại thôn Châu Thuận Nông.

- *Trụ sở hợp tác xã nông nghiệp Bình Châu:* Trong giai đoạn quy hoạch 2021 – 2025, Quy hoạch xây dựng mới trụ sở HTX nông nghiệp Bình Châu và sân phơi

của HTX tại thôn Châu Bình với tổng diện tích 10.000m².

Trong giai đoạn 2021 – 2030: Quy hoạch xây dựng mới trụ sở hợp tác xã nông nghiệp Bình Châu và sân phơi của hợp tác xã tại thôn Châu Bình với tổng diện tích 10.000 m².

- *Công trình giáo dục*

+ *Trường mầm non*: Giai đoạn 2021-2030:

Đối với điểm trường trung tâm xã tại cụm Đồng Trì với diện tích hiện trạng 3.255m² đầu tư xây dựng mới 6 phòng học 2 tầng. Theo quy hoạch vị trí này nằm trong quy hoạch bến du thuyền và công viên cây xanh theo điều chỉnh quy hoạch khu kinh tế Dung Quất nên trong giai đoạn quy hoạch đến 2030 vẫn sử dụng điểm trường này phục vụ việc dạy và học cho các cháu đến khi dự án của Khu kinh tế Dung Quất thực hiện sẽ dự kiến quy hoạch xây dựng mới tại vị trí trong khu tái định cư khu vực trung tâm xã thôn Châu Thuận Nông với diện tích 11.192 m².

Đối với điểm trường tại thôn Châu Thuận Nông với diện tích 2.046,0 m² theo định hướng quy hoạch điều chỉnh khu kinh tế Dung Quất nằm trong vùng quy hoạch công viên cây xanh nên trong giai đoạn quy hoạch đến 2030 vẫn sử dụng điểm trường này phục vụ việc dạy và học cho các cháu đến khi dự án của Khu kinh tế Dung Quất thực hiện sẽ dự kiến quy hoạch xây dựng mới tại khu vực trung tâm xã thôn Châu Thuận Nông với diện tích 8.445,0 m².

Đối với điểm trường mầm non cụm An Hải: Một phần diện tích trường nằm trong quy hoạch đường giao thông nên diện tích còn lại sử dụng là 952 m². Quy hoạch xây dựng mới 2 phòng học và các phòng chức năng đảm bảo cơ sở vật chất cho các cháu tập trung học tại điểm trường này.

Ngoài ra quy hoạch xây dựng mới 1 điểm trường mầm non với diện tích 5.051 m² trong QH khu dân cư tại thôn Châu Me (theo quy hoạch phân khu Đông Nam Dung Quất) đáp ứng nhu cầu học tập cho các cháu tại thôn Châu Bình và Châu Me.

Vì nhiều khu đô thị nằm trên địa bàn xã Bình Tân Phú và Bình Châu theo quy hoạch phân khu đô thị dịch vụ Đông Nam Dung Quất nên có quy hoạch bố trí 2 điểm trường mầm non nằm trên địa phận ranh giới của 2 xã. Trong đó thuộc ranh giới xã Bình Châu vị trí 1 là 4.913 m² thôn Châu Bình và vị trí 2 là 5.830 m² thôn Châu Me.

+ *Trường tiểu học*:

Đối với trường tiểu học số 1 Bình Châu gồm 2 cụm Đồng Trì với diện tích 5.956 m² và cụm dốc ông Số với diện tích 3.869 m² nằm trong quy hoạch bến du thuyền nên trong giai đoạn quy hoạch đến 2030 vẫn sử dụng 2 điểm trường này phục vụ việc dạy và học cho đến khi dự án của Khu kinh tế Dung Quất thực hiện sẽ dự kiến quy hoạch xây dựng mới tại vị trí trong khu tái định cư khu vực trung tâm xã thôn Châu Thuận Nông với diện tích 9.816 m² và 1 điểm quy hoạch xây dựng mới tại thôn Châu Me với diện tích 4.993 m².

Đối với trường tiểu học số 2 Bình Châu, gồm điểm trường tiểu học tại cụm An Hải: Với diện tích quy hoạch còn lại 4.016 m²; quy hoạch xây dựng thêm 15 phòng học 3 tầng và các phòng chức năng cần thiết cho nhu cầu dạy và học, điểm trường tiểu học tại cụm Phú Quý: với diện tích hiện trạng là 3.500 m² nằm trong quy hoạch đất quốc phòng theo quy hoạch điều chỉnh khu kinh tế Dung Quất nên trong giai đoạn quy hoạch đến 2030 vẫn sử dụng điểm trường này phục vụ việc dạy và học cho đến khi dự án xây dựng thì tập trung học tại điểm trường trung tâm xã thôn Châu Thuận Nông.

+ Trường trung học cơ sở:

Trong giai đoạn 2021 - 2030: Với diện tích hiện trạng đang sử dụng là 10.867 m² để đáp ứng nhu cầu cấp thiết của học sinh cần đầu tư xây dựng mới 12 phòng học mới và 1 số công trình phụ trợ. Theo quy hoạch vị trí này nằm trong quy hoạch bến du thuyền và công viên cây xanh theo điều chỉnh quy hoạch khu kinh tế Dung Quất nên trong giai đoạn quy hoạch đến năm 2030 vẫn sử dụng điểm trường này phục vụ việc dạy và học đến khi dự án của Khu kinh tế Dung Quất thực hiện sẽ dự kiến quy hoạch xây dựng mới tại vị trí 1 trong khu tái định cư khu vực trung tâm xã tại thôn Châu Thuận Nông với diện tích 13.713 m² và vị trí 2 trong khu dân cư tại thôn Châu Me với diện tích 5.051 m².

+ Trường TH & THCS; THPT:

Trên địa bàn xã đầu tư nhiều khu đô thị mới, để đảm bảo nhu cầu học tập con em xã ngày càng tăng vì đối với các xã có quy mô dân số trên 20.000 dân định hướng quy hoạch trường tiểu học và trung học cơ sở, trung học phổ thông tại thôn Tân Đức với tổng diện tích 72.420 m².

- Trạm y tế xã:

Giữ nguyên quy mô trạm y tế xã đã được xây dựng tại thôn An Hải với tổng diện tích 2.437,0 m²; Đầu tư xây dựng thêm các phòng chức năng và các trang thiết bị vật tư y tế để phục vụ tốt hơn trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Ngoài trạm y tế hiện trạng đã có, trên địa bàn xã Bình Châu còn quy hoạch thêm 3 vị trí y tế. Vị trí 1 trong khu tái định cư cho các hộ dân trong quy hoạch đường giao thông trên địa bàn xã với diện tích 3.742 m² tại khu trung tâm xã thuộc thôn Châu Thuận Nông. Vị trí 2 trong khu dân cư tại thôn Châu Me với diện tích sử dụng đất y tế là 1.883 m² và vị trí 3 trong khu dân cư theo quy hoạch giáp ranh với xã Bình Tân Phú với diện tích 1.305 m².

- Công trình văn hóa - thể thao:

+ Trong giai đoạn quy hoạch 2021 – 2030: Quy hoạch xây dựng nhà văn hóa xã tại khu văn hóa thôn Định Tân với tổng diện tích 3.651,0 m².

+ Đối với sân vận động xã theo quy hoạch phân khu đô thị dịch vụ Đông Nam Dung Quất tỷ lệ 1/2000 sẽ bố trí sân vận động xã tại khu vực trung tâm xã thôn Châu Thuận Nông với diện tích 26.093 m² và quy hoạch 1 sân thể thao VT1

với diện tích 6.358 m² tại khu dân cư thôn Châu Me và 1 sân thể thao VT2 tại khu dân cư theo quy hoạch phân khu Đông Nam vị trí giáp ranh với xã Bình Tân Phú với diện tích 10.860 m².

- Nhà văn hoá thôn:

Hiện nay trên địa bàn xã đã có 9 nhà văn hoá của 9 thôn phục vụ nhu cầu hội họp, sinh hoạt cho cộng đồng dân cư. Quy hoạch trong giai đoạn 2021 - 2030, cụ thể như sau:

+ Đối với nhà văn hoá thôn Châu Thuận Nông: Quy hoạch giữ nguyên vị trí hiện trạng với diện tích 1.080 m² cho đến khi Ban quản lý KKT DQ xây dựng tuyến đường sẽ định hướng quy hoạch xây dựng mới tại vị trí khu trung tâm xã với diện tích 1.056 m².

+ Đối với nhà văn hoá thôn An Hải: Quy hoạch giữ nguyên vị trí hiện trạng với diện tích 1.066 m² cho đến khi Ban quản lý KKT DQ xây dựng tuyến đường nên 1 phần diện tích nằm trong quy hoạch đường giao thông, quy hoạch xây dựng mới tại vị trí hiện trạng với diện tích còn lại 502 m².

+ Đối với nhà văn hoá thôn Tân Đức: Quy hoạch mở rộng diện tích từ trường mẫu giáo cụm Tân Đức nâng tổng diện tích sử dụng lên 398 m².

+ Đối với nhà văn hoá thôn Phú Quý: Vì vị trí nhà văn hóa thôn Phú Quý nằm trong quy hoạch tuyến đường giao thông và đất công viên cây xanh nên quy hoạch giữ nguyên vị trí hiện trạng với diện tích 802 m² cho đến khi Ban quản lý KKT DQ xây dựng tuyến đường quy hoạch thì định hướng quy hoạch xây dựng tại vị trí mới với diện tích 691 m².

+ Đối với nhà văn hoá thôn Châu Thuận Biển với diện tích sử dụng là 508 m² và nhà văn hoá thôn thôn Châu Bình với diện tích sử dụng là 5.479 m² đang trong quá trình xây dựng mới nên quy hoạch san nền chỉnh trang tường rào công ngõ.

+ Đối với nhà văn hoá thôn Châu Me vẫn kết hợp nhà văn hoá và nhà tránh trú bão. Vì vị trí nhà văn hóa thôn Châu Me nằm trong quy hoạch đất mặt nước theo QH Điều chỉnh KKT Dung Quất nên quy hoạch giữ nguyên vị trí hiện trạng với diện tích 1.002 m² cho đến khi Ban quản lý KKT DQ xây dựng công trình thì định hướng quy hoạch xây dựng tại vị trí mới với diện tích 2.380 m² (theo quy hoạch phân khu đô thị dịch vụ Đông Nam Dung Quất tỷ lệ 1/2000).

+ Đối với nhà văn hóa thôn Định Tân với diện tích sử dụng là 457 m² và nhà văn hóa thôn Châu Thuận Tây với diện tích sử dụng là 1.600 m². Quy hoạch giữ nguyên vị trí hiện có, san nền chỉnh trang tường rào công ngõ.

Ngoài các điểm quy hoạch nhà văn hóa các thôn trên địa bàn xã Bình Châu còn quy hoạch thêm 1 vị trí điểm sinh hoạt cộng đồng trong khu tái định cư cho các hộ dân trong quy hoạch đường giao thông trên địa bàn xã với diện tích 3.743 m² tại khu trung tâm xã thuộc thôn Châu Thuận Nông và 1 điểm sinh hoạt cộng đồng VT1 tại khu dân cư theo quy hoạch phân khu Đông Nam vị trí giáp ranh với

xã Bình Tân Phú với diện tích 1.422 m².

- *Công trình cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:*

Hiện nay xã Bình Châu đã có chợ Bờ Đấp tại thôn Định Tân đã đạt chuẩn chợ Hạng 2 theo quy định tuy nhiên trong giai đoạn 2021 – 2030 diện tích chợ giảm 1.354 m² (do mở rộng đường tỉnh lộ 621 theo quy hoạch điều chỉnh Khu kinh tế Dung Quất) nên diện tích còn lại 3.992 m² không đảm bảo nhu cầu mua bán của người dân toàn xã. Định hướng quy hoạch mở rộng diện tích chợ Bờ Đấp về phía Nam 6.009 m² tại thôn Định Tân, nâng tổng diện tích chợ Bờ Đấp lên 10.001 m².

- *Điểm phục vụ bưu chính*

Quy hoạch giữ nguyên hiện trạng cho đến khi thực hiện mở rộng đường giao thông thì định hướng xây dựng mới tại vị trí đối diện về phía Bắc bưu điện cũ thuộc khu dân cư giữ lại thôn Định Tân với diện tích quy hoạch là 397,0 m².

d) Định hướng tổ chức hệ thống công trình thương mại dịch vụ:

- Theo điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung khu Kinh tế Dung Quất đến năm 2045 và quy hoạch phân khu Đô thị Dịch vụ Đông Nam Dung Quất, đến năm 2030 quy hoạch trên địa bàn xã Bình Châu có 30 khu thương mại dịch vụ du lịch khai thác tiềm năng thế mạnh vốn có của địa phương nhất là dọc bên bờ biển ở phía Bắc và phía Đông với tổng diện tích 327,63 ha.

- Phát triển đồng thời du lịch biển, du lịch văn hóa và du lịch sinh thái với việc lấy du lịch biển làm mũi nhọn, du lịch văn hóa làm nền tảng để phát huy tính đặc thù tài nguyên du lịch của địa phương.

- Tập trung phát triển du lịch đặc thù, thế mạnh của khu vực như du lịch di sản văn hóa và du lịch biển đảo, phát triển các sản phẩm du lịch đô thị gắn với sự kiện, lễ hội, du lịch văn hóa lịch sử, du lịch tâm linh, du lịch nghỉ dưỡng biển, du lịch sinh thái biển; Kết hợp với du lịch tham quan, thưởng ngoạn cảnh quan và tìm hiểu, khám phá các sản phẩm hàng hóa lĩnh vực nông nghiệp của xã Bình Châu”.

đ) Định hướng tổ chức khu chức năng phát triển công viên, cây xanh và mặt nước:

Theo quy hoạch điều chỉnh khu kinh tế Dung Quất tập trung phát triển đô thị thương mại dịch vụ du lịch trên địa bàn xã Bình Châu theo hướng đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm và bền vững gắn với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; giữ gìn cảnh quan và bảo vệ môi trường.

Hình thành trên địa bàn xã Bình Châu 29 khu công viên cây xanh sinh thái - vui chơi giải trí tại khu vực lồng ghép trong các khu dân cư mới và trong các khu thương mại dịch vụ du lịch với diện tích 198,71 ha.

Hình thành một vịnh du thuyền với diện tích 92,9 ha gắn với công viên văn hóa Bình Châu nhằm khai thác tiềm năng du lịch vốn có của địa phương, tạo ra sản phẩm du lịch mới, đa dạng, hấp dẫn và khác biệt, thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng

theo hướng đồng bộ và bền vững.

Hình thành dải mặt nước trên cơ sở hiện trạng sông Châu Me Đông hiện có.

Ngoài ra trên địa bàn xã Bình Châu quy hoạch 1 sân golf với diện tích 53,97 ha tại thôn Châu Bình (cập nhật hoàn toàn theo quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/2000 Đô thị dịch vụ Đông Nam Dung Quất).

e) Định hướng tổ chức các khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung, làng nghề

- Trong giai đoạn 2021 – 2030, định hướng phát triển cảng và dịch vụ hậu cần nghề cá: Nâng cấp bến cảng Sa Kỳ với chức năng cảng tổng hợp bến hành khách du lịch: Xây dựng bến tàu du lịch Bình Châu...; Xây dựng hệ thống kho bãi gắn với chợ đầu mối hải sản khu vực. Phát triển công nghiệp đóng mới, sửa chữa tàu cá, dịch vụ cung cấp nhiên liệu, nông cụ...; gắn với các bến neo đậu tàu thuyền tại khu vực Tịnh Kỳ, Tịnh Hòa.

- Cùng cố, phát triển các hợp tác xã dịch vụ, nghiệp đoàn nghề cá; khuyến khích phát triển đội tàu hậu cần nghề cá, liên doanh, liên kết để thực hiện chuỗi liên kết khai thác, chế biến, tiêu thụ thủy sản bảo đảm chất lượng sản phẩm; hỗ trợ ngư dân cải hoán, đóng mới tàu có công suất lớn, hiện đại; cơ cấu lại tàu thuyền, tổ chức lại hoạt động khai thác thủy sản theo hướng bền vững, đẩy mạnh khai thác tại các vùng biển xa bờ phù hợp với trữ lượng nguồn lợi thủy sản và khả năng phục hồi hệ sinh thái biển.

f) Định hướng quy hoạch đối với các công trình di tích - lịch sử, danh lam - thắng cảnh:

Trong giai đoạn 2021 – 2030: Tập trung tôn tạo, bảo vệ các công trình có giá trị nghệ thuật, các di tích cách mạng, di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh gắn với phát triển kinh tế - du lịch cộng đồng của địa phương.

STT	Tên công trình	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Quy hoạch
1	Địa đạo Đám Toái	thôn Phú Quý	3.723,0	Tôn tạo, giữ nguyên diện tích
2	Di chỉ Mộ Táng và Di chỉ cư trú của văn hoá Sa Huỳnh	thôn Châu Thuận Nông	184.628,0	Giảm diện tích theo quy hoạch điều chỉnh KKT DQ
3	Ba Làng An	thôn Phú Quý	30.445,0	Tôn tạo, mở rộng diện tích
4	Thắng cảnh văn hoá An Hải – Sa Bàn	thôn An Hải	23.496,0	Tôn tạo, giữ nguyên diện tích

g) Định hướng tổ chức các khu vực sản xuất và phục vụ sản xuất nông nghiệp

Tập trung phát triển thủy sản toàn diện, bền vững trên các lĩnh vực khai thác, nuôi trồng, chế biến; Tiếp tục cải hoán, đóng mới tàu có công suất lớn, trang thiết bị hiện đại để khai thác xa bờ; Đẩy mạnh phục hồi và tái tạo nguồn lợi thủy sản; Cùng cố, phát triển các mô hình hợp tác trong đánh bắt hải sản. Khuyến khích

nuôi trồng các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao... Mục tiêu hướng đến là phát triển kinh tế biển theo hướng công nghiệp, hiện đại, ứng dụng công nghệ cao.

- Đối với quy hoạch đất trồng lúa đến năm 2030 diện tích còn lại là 95,37 ha. Tập trung tại thôn Châu Bình và Châu Me. Diện tích chuyển mục đích sang các mục đích khác là 164,81 ha.

- Đối với quy hoạch đất trồng trọt khác diện tích còn lại đến năm 2030 là 143,59 ha. Tập trung còn lại chủ yếu tại thôn Định Tân. Diện tích chuyển mục đích sang các mục đích khác là 865,57 ha.

- Đối với quy hoạch đất rừng sản xuất diện tích còn lại đến năm 2030 là 79,0 ha. Tập trung còn lại chủ yếu tại khu vực núi Rằm thôn Châu Bình. Đây là vành đai cây xanh giữ lại để bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai. Diện tích chuyển mục đích sang các mục đích khác là 21,34 ha.

- Đối với quy hoạch đất rừng phòng hộ diện tích còn lại đến năm 2030 là 32,99 ha. Tập trung chủ yếu tại khu vực ven bờ biển phía Đông của xã.

5. Quy hoạch sử dụng đất

Trên cơ sở Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 và quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bình Sơn; Cập nhật theo quy hoạch điều chỉnh khu kinh tế Dung Quất và để phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của xã Bình Châu trong giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 nên quy hoạch sử dụng đất trong quy hoạch chung xã đã được quy hoạch cụ thể như sau:

STT	Hạng mục sử dụng đất	Hiện trạng năm 2021		QH đến năm 2030	
		Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)
1	Đất nông nghiệp	1.480,31	76,43	366,28	18,91
1.1	Đất trồng lúa	260,18	13,43	95,37	4,92
1.2	Đất trồng trọt khác	1009,16	52,1	143,59	7,41
1.3	Đất rừng sản xuất	100,34	5,18	79,0	4,08
1.4	Đất rừng phòng hộ	34,53	1,78	32,99	1,70
1.5	Đất nuôi trồng thủy sản	76,10	3,93	15,33	0,79
1.6	Đất nông nghiệp khác				
2	Đất xây dựng	313,2	16,17	1.362,25	70,33
2.1	Đất ở	122,12	6,30	491,53	25,38
2.2	Đất công cộng	7,39	0,38	10,39	0,54
-	<i>Đất xây dựng trụ sở cơ quan</i>	<i>0,31</i>	<i>0,02</i>	<i>0,25</i>	<i>0,01</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở y tế</i>	<i>0,24</i>	<i>0,01</i>	<i>0,93</i>	<i>0,05</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục</i>	<i>4,85</i>	<i>0,25</i>	<i>7,03</i>	<i>0,36</i>

STT	Hạng mục sử dụng đất	Hiện trạng năm 2021		QH đến năm 2030	
		Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)
	<i>dục và đào tạo</i>				
-	<i>Đất sinh hoạt cộng đồng</i>	1,45	0,07	1,76	0,09
-	<i>Đất chợ</i>	0,53	0,03	0,41	0,02
-	<i>Điểm bưu điện – văn hóa xã</i>	0,01		0,01	
2.3	<i>Đất cây xanh, thể dục, thể</i>	4,25	0,22	266,43	13,76
-	<i>Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao</i>	4,25	0,22	59,84	3,09
-	<i>Đất vui chơi, giải trí công cộng</i>			206,59	10,67
2.4	<i>Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đền đình</i>	29,93	1,55	25,66	1,32
-	<i>Đất có di tích lịch sử - văn</i>	25,13	1,3	21,4	1,10
-	<i>Đất danh lam thắng cảnh</i>	2,35	0,12	2,35	0,12
-	<i>Đất cơ sở tôn giáo</i>				
-	<i>Đất cơ sở tín ngưỡng</i>	2,45	0,13	1,91	0,10
2.5	<i>Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề</i>	0,90	0,05	0,96	0,05
-	<i>Đất cụm công nghiệp</i>				
-	<i>Đất khu công nghiệp</i>				
-	<i>Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</i>	0,90	0,05	0,96	0,05
2.6	<i>Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng</i>				
-	<i>Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản</i>				
-	<i>Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm</i>				
2.7	<i>Đất xây dựng các chức năng khác</i>	0,56	0,03	279,41	14,43
-	<i>Đất xây dựng các công trình sự nghiệp khác</i>	0,23	0,01	0,08	0,00
-	<i>Đất thương mại, dịch vụ và đất xây dựng các khu chức năng</i>	0,33	0,02	279,33	14,42
2.8	<i>Đất hạ tầng kỹ thuật</i>	103,5	5,34	219,54	11,33
-	<i>Đất giao thông</i>	71,16	3,67	207,2	10,70
-	<i>Đất xử lý chất thải rắn</i>				
-	<i>Đất nghĩa trang, nghĩa địa</i>	32,31	1,67	12,31	0,64

STT	Hạng mục sử dụng đất	Hiện trạng năm 2021		QH đến năm 2030	
		Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)
-	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	0,03		0,03	
2.9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	42,76	2,21	18,48	0,95
-	Đất thủy lợi	42,76	2,21	18,48	0,95
-	Đất phi nông nghiệp khác				
2.10	Đất quốc phòng, an ninh	1,79	0,09	49,85	2,57
-	Đất quốc phòng	1,79	0,09	49,04	2,53
-	Đất an ninh			0,81	0,04
3	Đất khác	143,42	7,4	208,4	10,76
3.1	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối & mặt nước chuyên dùng	110,79	5,72	179,08	9,25
3.2	Đất chưa sử dụng	32,63	1,68	29,32	1,51
TỔNG DIỆN TÍCH QH		1.936,93	100	1.936,93	100

6. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

a) Quy hoạch hệ thống Giao thông

a.1) Định hướng quy hoạch:

- Về hệ thống giao thông đối ngoại cập nhật hoàn toàn phù hợp với Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2045 và hệ thống quy hoạch giao thông đường huyện;

- Hệ thống giao thông đảm bảo đáp ứng nhu cầu đi lại trong các khu dân cư, phục vụ sản xuất, liên hệ với hệ thống giao thông đối ngoại;

- Các tuyến đường huyện, đường liên xã, trục xã, thiết kế theo tiêu chuẩn đô thị loại IV và các tuyến đường xóm, ngõ xóm thiết kế theo tiêu chuẩn thiết kế đường giao thông nông thôn TCVN 10380:2014, Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và theo điều kiện thực tế của địa phương.

a.2) Hệ thống giao thông:

- Hệ thống giao thông chính theo Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2045:

+ Quốc lộ 24B đi qua địa bàn xã khoảng 300 m với chiều rộng nền đường hiện trạng là 15,0 m. Định hướng quy hoạch với bề rộng nền đường 40,0 m, đáp ứng nhu cầu giao thương khu vực cảng Sa Kỳ và vùng lân cận.

+ Tuyến đường trục dọc D1 (Tuyến đường ven biển) đoạn qua địa bàn xã Bình Châu dài khoảng 3,7 km, điểm đầu về phía Tây giáp ranh xã Bình Tân Phú đến điểm cuối giáp đường quy hoạch thôn Châu Thuận Nông với mặt cắt 1-1, bề rộng nền đường $B_n = 55$ m; Bề rộng mặt đường: $B_m = 30$ m; Bề rộng hè đường: $B_l = 10,0 \times 2 = 20,0$ m; Dải phân cách giữa: 5m.

+ Tuyến đường Dung Quất – Sa Huỳnh: đi qua địa bàn xã với chiều dài khoảng 2,0 km và chiều rộng nền đường 40,0 m, tại điểm đầu qua địa bàn xã giáp xã Bình Tân Phú và điểm cuối tại thôn Châu Me với mặt cắt 2-2: bề rộng nền đường $B_n = 40$ m; Bề rộng mặt đường: $B_m = 24$ m; Bề rộng hè đường: $B_l = 13,0$ m;

+ Tuyến đường Tịnh Phong – Bình Châu với chiều dài đi qua địa bàn xã với 3,0 km với mặt cắt 2-2: bề rộng nền đường $B_n = 40$ m; Bề rộng mặt đường: $B_m = 24$ m; Bề rộng hè đường: $B_l = 6,5 \times 2 = 13,0$ m; Dải phân cách giữa: 3m.

+ Ngoài ra trên địa bàn xã có nhiều tuyến đường nội bộ quy hoạch hình thành mạng lưới hình ô cò, tách rõ giao thông liên khu vực với hệ thống giao thông nội khu với tổng chiều dài khoảng 49,0 km và chiều rộng nền đường khoảng từ 20,0 – 60,0 m với các mặt cắt 3-3, mặt cắt 4-4, mặt cắt 5-5, mặt cắt 6-6, mặt cắt 7-7, mặt cắt 8-8.

Các tuyến đường nội bộ đã cập nhật đúng theo theo Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2045.

- *Hệ thống đường trục xã, liên xã*: Quy hoạch nâng cấp các tuyến đường trục xã hiện có. Định hướng kiên cố hóa 100% hệ thống đường xã, quy mô đường đạt cấp A hoặc theo quy chuẩn đường đô thị. Tổng chiều dài đường liên xã, trục xã trên địa bàn là khoảng 19,47 km, tương ứng với 20 tuyến đường. Trong giai đoạn 2021-2030 cần nâng cấp mở rộng và cứng hóa mặt đường.

- *Hệ thống đường trục thôn, liên thôn*: Nâng cấp mở rộng và cứng hóa mặt đường đối với 2 tuyến đường trục thôn với chiều dài 2,23 km. Định hướng quy hoạch đạt đường cấp A, cấp B (TCVN 10380:2014).

- *Hệ thống đường ngõ, xóm*: Cơ bản giữ nguyên các tuyến đường ngõ xóm hiện hữu. Quy hoạch mở rộng và cứng hóa mặt đường với kết cấu phù hợp gồm 51 tuyến, tổng chiều dài là 32,61 km. Định hướng quy hoạch đạt đường cấp B, C (TCVN 10380:2014), quy mô mặt cắt nền tối thiểu $B_n = 3,0-5,0$ m.

- *Hệ thống đường trục chính nội đồng*: Đáp ứng yêu cầu từ phục vụ cho cơ giới hóa nông nghiệp, sử dụng các phương tiện giao thông cơ giới nhẹ hoặc phương tiện giao thông thô sơ. Mở rộng và cứng hóa các tuyến nội đồng qua các khu vực sản xuất, trên cơ sở các đường hiện trạng. Định hướng quy hoạch đường trục chính nội đồng có chiều rộng nền đường tối thiểu 4,0 m và có chỗ tránh xe, đảm bảo xe cơ giới đi lại, cách khoảng 100m có điểm dừng tránh xe. Tổng chiều dài đường trục chính nội đồng cần đầu tư nâng cấp khoảng 6,84 km với 17 tuyến đường.

b) Quy hoạch hệ thống thủy lợi, đê điều:

- *Hệ thống kênh mương*: Định hướng củng cố, nâng cấp và kiên cố hoá hệ thống kênh mương nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất ngày càng tăng trên địa bàn, tỷ lệ kiên cố hóa đạt 83% kênh nội đồng. Kiên cố hóa kênh mương kết hợp hệ thống kênh mương với xây dựng đường nội đồng đồng bộ phục vụ nhu cầu đi lại và vận chuyển được thuận lợi. Tổng chiều dài kênh mương thủy lợi chưa được kiên cố hoá là 2,7/16,1 km chiếm 17%. Quy hoạch đảm bảo 100% kênh mương được kiên cố hoá.

- Hệ thống đê, kè: Giai đoạn 2021-2030, quy hoạch hệ thống kè chống sạt lở

bờ biển xã Bình Châu với tổng chiều dài 3,3 km.

c) Quy hoạch hệ thống cấp điện

- Từng bước xây dựng hệ thống điện hiện đại, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho huyện Bình Sơn đạt chuẩn đô thị loại IV và trở thành thị xã Bình Sơn. Đối với hệ thống điện phải từng bước được ngầm hóa, nhất là quy hoạch xây dựng mới các khu dân cư trên địa bàn xã.

- Lưới điện:

+ Từng bước xây dựng hệ thống điện hiện đại, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho huyện Bình Sơn đạt chuẩn đô thị loại IV và trở thành thị xã Bình Sơn. Đối với hệ thống điện phải từng bước được ngầm hóa, nhất là quy hoạch xây dựng mới các khu dân cư trên địa bàn xã. Các tuyến đường dây trung áp, hạ áp hiện hữu sẽ được đầu tư xây mới, duy tu, cải tạo để đảm bảo cung cấp điện phục vụ nhu cầu của Nhân dân

+ Các tuyến 0,4KV hiện hữu ở khu vực trung tâm xã và các tuyến đường liên xã, thôn, xóm cần duy tu, cải tạo nâng công suất tải điện của các tuyến này, giảm bán kính cấp điện cho các trạm hạ áp, bán kính phục vụ của các trạm nằm trong khoảng 500 m trở lại. Cần duy tu cải tạo các tuyến dây không đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng.

+ Các tuyến chiếu sáng trong khu dân cư có thể kết hợp với tuyến điện 0,4 KV cấp cho sinh hoạt nhưng phải đảm bảo an toàn kỹ thuật và mỹ quan.

- Trạm hạ áp: Dự kiến nhu cầu dùng điện trong xã khoảng 3.315 KVA, bố trí thêm 5 trạm biến áp mới và nâng cấp các trạm hiện có để đảm bảo nhu cầu sử dụng điện của xã. Nâng cấp các trạm hiện tại và bổ sung các trạm biến áp mới ở các điểm dân cư mới, rút ngắn khoảng cách phục vụ các trạm trong bán kính phục vụ khoảng 500m nhằm tiết kiệm điện năng và an toàn trong quá trình truyền dẫn điện.

d) Quy hoạch hệ thống cấp nước

- Khu vực trung tâm xã và các thôn lân cận lấy nước từ hệ thống trạm cấp nước tập trung của xã tại thôn Châu Bình với diện tích 429 m². Nguồn nước đã được đánh giá, chất lượng đảm bảo để khai thác đưa vào sử dụng.

- Quy hoạch thêm 1 trạm nước sạch tại thôn Định Tân với diện tích 642 m² đảm bảo nhu cầu dùng nước sạch 100% nhân dân trong xã.

- Xây dựng mới hệ thống đường ống dọc theo các trục đường giao thông đến từng hộ dân đồng bộ để cấp nước cho dân cư trên địa bàn.

đ) Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

đ.1) Thoát nước thải

Toàn bộ nước thải khu vực xã Bình Châu được thu gom đưa về trạm xử lý nước thải tập trung tại thôn Châu Thuận Nông với công suất 10.000 m³/ngđ và có các trạm bơm chuyển bậc theo quy hoạch điều chỉnh tổng thể khu kinh tế Dung Quất vị trí các trạm XLNT trên bản vẽ Quy hoạch thoát nước thải mang tính định hướng, vị trí chuẩn xác sẽ được cụ thể hóa trong quy hoạch chi tiết dự án đầu tư.

- Đối với các khu vực dân cư cũ: Xây dựng hệ thống thoát nước chung, nước

thải của khu dân cư, các công trình công cộng được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại của từng công trình rồi được dẫn qua hệ thống cống, rãnh dọc theo các trục đường chính đưa về trạm xử lý nước thải tập trung rồi đổ ra biển.

- Khu vực trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn: Sẽ được thu gom ở cuối các đường ống và đưa về bể xử lý nước thải trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Xây dựng hệ thống mương dọc theo các tuyến đường giao thông và hướng thoát nước đối với các khu dân cư hiện hữu tập trung đông dân cư sinh sống.

đ.2) Chất thải rắn

Chất thải rắn sinh hoạt các khu dân cư tập trung: tổ chức thu gom trên các trục đường giao thông, lắp đặt các thùng thu gom CTR trên các tuyến đường, các thùng thu gom CTR có nắp đậy để bảo đảm vệ sinh môi trường;

Đối với các khu dân cư phân tán tại các thôn tổ chức thu gom bằng các thùng rác công cộng, mỗi thôn 1 điểm tập trung CTR có khoảng cách ly vệ sinh $\geq 20m$;

Chất thải rắn sau khi được thu gom tập trung được đơn vị thực hiện thu gom, thu gom đưa về nhà máy xử lý rác thải chung để xử lý theo quy định.

e) Nghĩa trang

- Nghĩa trang liệt sỹ: Quy hoạch mở rộng diện tích nghĩa trang liệt sỹ hiện có về phía Đông với diện tích 530 m² tại thôn Châu Thuận Nông, nâng tổng diện tích hiện có lên 2.937 m² cần chỉnh trang và trồng thêm cây xanh cảnh quan.

- Nghĩa trang nhân dân: Quy hoạch nghĩa trang nhân dân Núi Rằm trên địa bàn xã Bình Tân Phú và xã Bình Châu theo quy hoạch điều chỉnh khu kinh tế Dung Quất với tổng diện tích 20,0 ha. Trong đó diện tích trên địa bàn xã Bình Châu với diện tích 3,65 ha tại thôn Châu Bình phục vụ nhu cầu chôn cất của nhân dân trên địa bàn xã.

Đóng cửa toàn bộ các nghĩa trang nhỏ lẻ gần khu dân cư, tổ chức trồng cây xanh xung quanh nhằm đảm bảo mỹ quan môi trường.

f) Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa

Đối với việc thoát nước mưa trong khu dân cư hiện có: Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế trên nguyên tắc tự chảy theo độ dốc địa hình. Bố trí hệ thống thoát nước dọc theo hệ thống giao thông và được kết nối với hệ thống thoát nước hiện hữu do Ban Quản lý KKT Dung Quất và Các KCN Quảng Ngãi đã đầu tư xây dựng.

Tại khu vực trung tâm xã, khu đông dân cư sẽ sử dụng các tuyến mương, được thiết kế là loại mương có hình dạng mặt cắt chữ nhật, đáy nắp đan kết hợp mương xây hở nhằm bảo đảm cảnh quan và thẩm mỹ cho vỉa hè; dùng cống tròn bê tông cốt thép được đặt dưới lòng đường hoặc hè đường với kích thước D=400mm để thoát nước.

Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch thoát nước theo 2 lưu vực chính:

- Khu vực 1: Khu vực ven biển, nước mưa theo đường cống thoát ra biển.

- Khu vực 2: Những khu vực còn lại. Nước mưa theo đường cống thoát ra các trục tiêu chính như sông Châu Me Đông rồi sau đó đổ ra biển.

g) San nền:

Các khu vực dự kiến xây dựng mới chủ yếu nằm trên các khu đất xây dựng thuận lợi, do vậy giải pháp chính về san nền là san gạt tại chỗ để tạo mặt bằng xây dựng;

Đối với các khu dân cư hiện trạng có mật độ xây dựng đã tương đối ổn định, khi xen ghép xây dựng bổ sung thêm công trình hoặc cải tạo, nâng cấp công trình cũ cần khống chế cao độ nền trên cơ sở không phá vỡ hoặc ảnh hưởng xấu tới công trình liền kề, đảm bảo phối hợp hài hòa với khu vực xung quanh và không ảnh hưởng bất lợi tới các hướng tuyến thoát nước chung của khu vực;

Đối với khu trung tâm: Giữ nguyên địa hình tự nhiên, chỉ san lấp cục bộ đắp nền các khu vực dự kiến xây dựng khu dân cư mới, công trình công cộng, cao độ san nền kết nối tương đương với các công trình hiện trạng, hạn chế độ dốc ở mức tối đa cho phép;

Đối với các khu dân cư nằm ven theo các trục đường hiện có. Nền xây dựng được tổ chức san lấp cục bộ, cao độ khống chế nền hoàn thiện công trình lấy cao hơn cốt nền đường tại khu vực từ: 0,3 - 0,5m. Tổ chức hướng dốc nền về phía có hệ thống thoát nước, độ dốc $i > 0,004$;

Thiết kế, áp dụng các mẫu nhà ở và công trình dạng sống chung với lũ;

Nâng cấp, cải tạo các công trình công cộng kiên cố có tầng 2 phòng tránh lũ tạm thời cho các điểm dân cư như: Trường học, trụ sở cơ quan, chùa, nhà văn hóa, cơ sở y tế;

Một số khu vực dự kiến xây dựng mới nằm trên nền thấp bị ảnh hưởng ngập úng giải pháp chính là tôn nền. Tôn nền cục bộ trong khu ở và các công trình công cộng. Cao độ nền phải cao hơn mực nước báo động 3 đối với nhà ở là 0,3m. Với công trình công cộng, trường học là 0,5m. Đối với nhà kho (kho phân hóa học, thuốc trừ sâu, kho thóc giống), trạm y tế xã, nhà trẻ: Cao độ nền đảm bảo trên mực nước lũ cao nhất tối thiểu là 0,3m.

7. Đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường

** Các giải pháp giảm thiểu, khắc phục tác động đối với dân cư, cảnh quan thiên nhiên; không khí, tiếng ồn khi triển khai thực hiện quy hoạch đô thị:*

- Quy hoạch hành lang cây xanh, công viên cây xanh bảo vệ môi trường đô thị.
- Quy hoạch hợp lý các hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là đối với các quy hoạch giao thông, san lấp nền và cấp, thoát nước đều có tính đến việc thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu.
- Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu của huyện Bình Sơn; khảo sát thăm dò, xây dựng bờ kè vừa chống xói lở bờ biển để đảm bảo chống sạt lở và bảo vệ môi trường.
- Giảm thiểu ô nhiễm không khí: Trồng cây xanh cách ly, cây xanh ven đường để giảm nồng độ chất ô nhiễm trong không khí tại các tuyến giao thông có mật độ cao.
- Giảm thiểu ô nhiễm từ chất thải rắn: Thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, vận động tái chế, tái sử dụng, chế biến phân hữu cơ, chôn lấp hợp vệ sinh.
- Kiểm soát ô nhiễm nước thải sinh hoạt và công nghiệp; Xây dựng trạm xử

lý nước thải sinh hoạt xử lý đạt QCVN 14:2015/BTNMT. Nước thải công nghiệp được các cơ sở sản xuất xử lý đạt quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT.

- Xây dựng kế hoạch quản lý và giám sát chất lượng môi trường.

8. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn vốn

a) Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn xã và kế hoạch thực hiện theo từng giai đoạn:

- Ưu tiên thu hút kêu gọi đầu tư trên địa bàn xã Bình Châu, đặc biệt về lĩnh vực nhà ở, thương mại dịch vụ và du lịch.

- Ưu tiên đầu tư nâng cao chất lượng các tiêu chí xã đã đạt nông thôn mới; xây dựng nông thôn mới nâng cao.

- Nâng cấp, cải tạo hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất như kiên cố các tuyến kênh mương nội đồng.

- Nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông như: Đầu tư các tuyến giao thông trên địa bàn xã Bình Châu nhất là các tuyến đường trục xã và trục thôn chưa được đầu tư nâng cấp.

b) Dự kiến nhu cầu vốn và các nguồn lực thực hiện:

b.1) Nhu cầu vốn đầu tư được xác định cụ thể theo kế hoạch đầu tư trung hạn trên địa bàn huyện Bình Sơn, nhu cầu đầu tư phục vụ sản xuất xã Bình Châu và ước nhu cầu đầu tư hoàn thành theo định hướng quy hoạch chung xã về giao thông, hệ thống cấp thoát nước, chiếu sáng, dân cư, công nghiệp, cây xanh, khu vui chơi, trường học... với tổng kinh phí là **164,886** tỷ đồng (*số liệu cụ thể trong Đồ án quy hoạch*).

b.2) Nguồn lực thực hiện:

- Đối với các tuyến đường xã, đường thôn và hệ thống kênh cấp III, nâng cấp các hồ chứa nước phục vụ sản xuất: đầu tư nguồn lực từ ngân sách nhà nước;

- Đối với hệ thống giao thông ngõ xóm, nội đồng và hệ thống kênh mương nhỏ phục vụ nhu cầu sản xuất trên địa bàn xã kêu gọi đầu tư nguồn lực từ ngân sách trung ương, tỉnh, huyện, xã và lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia và ngân sách thụ hưởng của xã;

- Đối với các công trình hạ tầng dịch vụ công cộng như giáo dục, y tế, nhà văn hóa, thể dục thể thao, cấp điện, cấp nước... đầu tư nguồn lực từ ngân sách nhà nước;

- Đối với các hạng mục đầu tư như chợ, các khu thương mại dịch vụ, khu du lịch sinh thái, điểm du lịch ... kêu gọi nguồn đầu tư từ các tổ chức doanh nghiệp.

- Đối với các dải trồng cây xanh thuộc hành lang đường giao thông cần huy động đóng góp từ các cá nhân và tổ chức trên địa bàn xã.

- Huy động mọi nguồn lực đầu tư bằng nhiều hình thức, sử dụng vốn ngân sách cho các chương trình, dự án cấp thiết phục vụ nhu cầu của cộng đồng dân cư...

9. Tiến độ thực hiện

- Năm 2023, đạt xã chuẩn nông thôn mới và đạt xã nông thôn mới nâng cao

trong giai đoạn 2026 - 2030. Quy hoạch đến năm 2030, phát triển nền kinh tế - xã hội và văn hóa đồng bộ, hiện đại, phát huy truyền thống của xã gắn với hình ảnh của một xã dần được đô thị hóa.

- Giai đoạn 2021-2025: Hoàn thiện hệ thống giao thông, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường và các hạng mục đầu tư như đã đề xuất. Phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hàng hóa, có liên kết, hợp tác. Thực hiện bố trí các điểm dân cư xen kẽ và khu dân cư như đã quy hoạch.

- Giai đoạn 2026-2030: Đẩy mạnh phát triển thương mại dịch vụ du lịch trên địa bàn xã; Hoàn thiện hệ thống điện, các điểm dân cư mới, trường học...

(Về chi tiết các nội dung quy hoạch được cụ thể trong Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Bình Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030)

10. Đơn vị lập Đồ án quy hoạch

- Đơn vị lập nhiệm vụ quy hoạch: Liên danh Công ty TNHH kỹ thuật đo đạc Địa chính Quảng Ngãi và Công ty TNHH thiết kế kiến trúc xây dựng Trí Nam; Công ty TNHH thiết kế kiến trúc xây dựng Trí Nam đã được Sở Xây dựng Quảng Ngãi cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng về tổ chức lập quy hoạch xây dựng số QNG-00003117 ngày 22/8/2019.

- Chủ trì lập quy hoạch: KTS. Đỗ Xuân Phước, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số QNG-00014915 do Sở Xây dựng Quảng Ngãi cấp ngày 08/12/2021 - thời hạn sử dụng đến 19/12/2027.

Điều 2. Quyết định này là căn cứ để UBND xã Bình Châu triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng theo quy định pháp luật hiện hành. Giao UBND xã Bình Châu triển khai các công việc sau:

1. Tổ chức công bố công khai Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trong thời gian 15 ngày kể từ ngày phê duyệt theo quy định tại Điều 40, Luật Xây dựng và Điều 38, Luật quy hoạch năm 2017;

2. Tổ chức lập và phê duyệt hồ sơ cắm mốc giới quy hoạch theo quy hoạch được duyệt, bảo vệ mốc giới và giám sát việc xây dựng các công trình theo quy hoạch theo quy định tại Điều 44, Luật Xây dựng.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch, nhất là lập đồ án quy hoạch chi tiết, cụ thể hóa Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Bình Châu, đề nghị UBND xã Bình Châu phải thực hiện theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2021/BXD và các quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hiện hành);

4. Thực hiện công tác quản lý đầu tư xây dựng phải căn cứ theo vào quy hoạch đã được phê duyệt theo quy định tại Điều 45, Luật Xây dựng.

5. Tổ chức lập Quy định quản lý Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo quy định tại Điều 20 Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ trình UBND huyện phê duyệt để làm cơ sở quản lý quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, thành viên Hội đồng thẩm định nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch huyện Bình Sơn được thành lập tại Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 của UBND huyện Bình Sơn; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND xã Bình Châu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Các Sở: Xây dựng, TN&MT, GTVT, VHTT&DL, NN&PTNT;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- BQL KKT Dung Quất và Các KCN Quảng Ngãi;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMT TQVN huyện;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện;
- Kho bạc Nhà nước huyện;
- VP HĐND&UBND: C, PCVP, CVXD;
- Ban Biên tập Website huyện (đăng tải);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tường Duy